

# Thực trạng giáo dục giới tính thông qua câu chuyện xã hội cho học sinh khuyết tật trí tuệ lớp 5 ở trường tiểu học hòa nhập trên địa bàn Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Đào Thị Thu Thủy<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Thanh<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Email: dtthuy@daihocthudo.edu.vn

<sup>2</sup> Email: ntthanh4@daihocthudo.edu.vn

Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội  
98 Đường Quang Hàm, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Giáo dục giới tính là một trong những vấn đề quan trọng trong quá trình phát triển của học sinh, trong đó có học sinh khuyết tật trí tuệ. Giáo dục giới tính giúp cho các em có đủ nhận thức, kỹ năng giới tính cơ bản và hạn chế các hành vi giới tính không phù hợp. Điều này sẽ giúp học sinh giải quyết được những vấn đề trong cuộc sống liên quan đến giới tính, hình thành các mối quan hệ xã hội phù hợp đặc biệt là giai đoạn dậy thì. Đối với học sinh khuyết tật trí tuệ, các em có những đặc điểm riêng và có những khó khăn đặc biệt trong các hoạt động nhận thức ý thức, hạn chế trong kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, thì vấn đề giáo dục giới tính cho các em là một vấn đề rất khó khăn. Phương pháp câu chuyện xã hội là một phương pháp giáo dục cho học sinh khuyết tật trí tuệ tương đối phổ biến trên thế giới và đã đem lại hiệu quả tích cực. Ở Việt Nam, phương pháp này đã được sử dụng hiệu quả trong giáo dục đặc biệt, nhưng việc ứng dụng phương pháp này để giáo dục giới tính cho học sinh ở các trường hòa nhập chưa thực sự phổ biến. Trong bài viết này, tác giả nghiên cứu thực trạng giáo dục giới tính thông qua câu chuyện xã hội cho học sinh khuyết tật trí tuệ lớp 5 ở trường tiểu học hòa nhập trên địa bàn quận Cầu Giấy, Hà Nội.

**TỪ KHÓA:** Khuyết tật trí tuệ; giáo dục giới tính; câu chuyện xã hội.

→ Nhận bài 23/5/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 28/6/2019 → Duyệt đăng 25/7/2019.

## 1. Đặt vấn đề

Vấn đề giáo dục giới tính (GDGT) có ý nghĩa to lớn đối với học sinh (HS) khuyết tật trí tuệ (KTTT). GDGT giúp HS có những nhận thức/ý thức sơ đẳng về bản thân mình, có hiểu biết đúng đắn về giới tính của bản thân và người khác. Từ đó, HS KTTT có thái độ, hành vi, ứng xử, khoảng cách phù hợp với đặc điểm giới tính và có thể tránh được các tệ nạn xã hội liên quan đến giới tính, đặc biệt hướng đến HS KTTT có thể hòa nhập với cộng đồng. Hiện nay, có nhiều phương pháp GDGT cho HS KTTT với những ưu điểm riêng và phù hợp với từng đối tượng HS cũng như với từng môi trường học tập. Câu chuyện xã hội (CCXH) cũng đã được sử dụng rất hiệu quả trong quá trình giáo dục cho HS khuyết tật nói chung. Tuy nhiên, việc ứng dụng CCXH để GDGT cho HS KTTT vẫn còn khá mới mẻ, đặc biệt là ở các lớp học hòa nhập. Mục đích của nghiên cứu này là tìm hiểu thực trạng sử dụng CCXH để GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học hòa nhập hiện nay trên địa bàn Hà Nội. Từ đó, lấy cơ sở dữ liệu cho những nghiên cứu và đề xuất tiếp theo nhằm phục vụ quá trình GDGT cho HS KTTT nói riêng và HS khuyết tật nói chung.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Tổ chức khảo sát

Chúng tôi tiến hành khảo sát và phân tích thực trạng GDGT thông qua CCXH cho 32 HS KTTT lớp 5 ở trường

tiểu học hòa nhập với các mức độ và giới tính khác nhau bao gồm: 24 HS nam (8 KTTT mức độ nhẹ, 12 KTTT trung bình, 4 KTTT nặng); 8 HS nữ (5 KTTT nhẹ, 2 KTTT trung bình, 1 KTTT nặng) cùng 32 giáo viên (GV) và 32 phụ huynh (PH) của những HS này.

Nội dung khảo sát bao gồm: Những phương pháp GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học hiện nay; Thực trạng sử dụng CCXH; Mức độ hiệu quả của việc sử dụng các phương pháp GDGT, trong đó đi sâu mức độ hiệu quả khi sử dụng CCXH; Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình GDGT thông qua CCXH cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học; Những thuận lợi và khó khăn của GV hòa nhập trong quá trình GDGT cho HS KTTT lớp 5.

Trong quá trình khảo sát, chúng tôi sử dụng hai phương pháp chính, gồm: 1/ Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi nhằm thu thập thông tin thực trạng sử dụng CCXH GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học; 2/ Phương pháp phỏng vấn GV và PH, phỏng vấn sâu nghiên cứu thực nghiệm bằng mẫu phiếu phỏng vấn.

### 2.2. Kết quả khảo sát

#### 2.2.1. Thực trạng sử dụng câu chuyện xã hội giáo dục giới tính cho học sinh khuyết tật trí tuệ lớp 5 ở trường tiểu học

a. Thực trạng nhận thức của GV và PH về GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học

100% GV và PH đều cho rằng việc GDGT là điều hết sức

cần thiết cho HS KTTT độ tuổi lớp 5 ở các trường tiểu học. Tất cả họ đều đồng ý với ý kiến HS KTTT gặp nhiều khó khăn trong việc GDGT.

Về thực trạng mức độ thực hiện GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học, 2 góc nhìn từ GV và PH đưa ra hai kết quả khác nhau, cụ thể (xem Bảng 1):

Đa số GV đều nhận xét rằng, ở trường đã thực hiện GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học. Số liệu đo được từ 32 GV cho thấy có 29 GV đánh giá đã thực hiện GDGT chiếm 90.6% và chỉ có 3 GV đánh giá chưa thực hiện (chiếm 9,4%). Như vậy, các trường tiểu học trên địa bàn Hà Nội hiện nay cũng đã chú trọng về vấn đề GDGT cho HS lớp 5, trong đó có cả HS KTTT đối tượng mà chúng ta đang quan tâm.

Tuy nhiên, hiệu quả trong việc thực hiện GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học có kết quả thu được trên khảo sát ý kiến của GV tiểu học cho thấy hiệu quả chưa cao và mới chỉ dừng lại ở việc bắt đầu thực hiện là chủ yếu. Cụ thể, GV tiểu học ở địa bàn Hà Nội đánh giá: Không có ý kiến nào đánh giá ở mức độ thực hiện rất tốt, có 10 ý kiến đánh giá ở mức độ thực hiện tốt chiếm 31%, 15 ý kiến đánh giá mức độ thực hiện trung bình chiếm 46,9% và 22% ý kiến đánh giá mức độ thực hiện chưa tốt chiếm (7 đánh giá).

Ý kiến của PH về hiệu quả GDGT cho HS KTTT lớp 5 có khác hơn so với GV, cụ thể có đến gần 50% đánh giá của PH cho rằng ở trường tiểu học chưa thực hiện GDGT cho HS lớp 5 nói chung và cho HS KTTT nói riêng, chỉ có một nửa số ý kiến đánh giá GDGT đã được thực hiện ở trường tiểu học. Nhưng kể cả những PH đánh giá việc GDGT đã được thực hiện ở trường tiểu học thì hiệu quả của nó lại chưa được PH đánh giá cao. Số liệu cho thấy, trong số các

PH đánh giá đã thực hiện GDGT cho HS lớp 5 ở trường tiểu học thì có 84% ý kiến đánh giá mức độ hiệu quả của GDGT chưa tốt và 16% ý kiến hiệu quả ở mức trung bình, không có ý kiến nào cho rằng GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học đã mang lại hiệu quả tốt hoặc rất tốt. Điều này có thể giải thích bởi thực tế chương trình GDGT ở Việt Nam hiện nay mới chỉ được lồng ghép trong môn học Khoa học và bắt đầu từ lớp 5. Vì thế, PH chưa thực sự có nhận định chính xác với việc thực hiện chương trình GDGT ở các trường tiểu học cho con em mình. Còn về mức độ hiệu quả, thực tế cho thấy, với HS bình thường đã là điều khá mới mẻ, với các HS KTTT, để đạt hiệu quả thấy rõ ở môi trường hòa nhập nếu chưa được ứng dụng những biện pháp đặc thù thì quả là một điều càng khó khăn hơn.

*b. Những phương pháp GDGT cho HS KTTT lớp 5 được sử dụng*

Hiện tại, GDGT cho HS lớp 5 ở trường tiểu học cũng đã được quan tâm, song song với đó có nhiều phương pháp GDGT cho HS KTTT lớp 5 đã được sử dụng ở các mức độ khác nhau, cụ thể (xem Bảng 2):

Có rất nhiều phương pháp được sử dụng GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học hiện nay với các mức độ khác nhau nhưng được sử dụng thường xuyên và rất thường xuyên nhất là 2 phương pháp truyền thống (phương pháp đàm thoại và phương pháp giải quyết tình huống), trong đó mức độ sử dụng rất thường xuyên và thường xuyên của phương pháp đàm thoại chiếm 75% ý kiến và 60% cho phương pháp giải quyết tình huống. Ngoài ra, phương pháp CCXH, phương pháp trò chơi, phương pháp trực quan cũng được sử dụng nhưng chiếm tỉ lệ thấp hơn. Mặt khác, qua thu thập thông tin chia sẻ từ phía GV và PH HS thì CCXH

**Bảng 1: Thực trạng mức độ thực hiện GDGT cho HS KTTT lớp 5 trường tiểu học từ GV và PH**

Đối tượng khảo sát	Mức độ	Mức độ thực hiện				Hiệu quả							
		Đã thực hiện		Chưa thực hiện		Rất tốt		Tốt		Trung bình		Chưa tốt	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
GV		29	90.6	3	9.4	0	0	10	31	15	47	7	22
PH		15	46.9	17	53.1	0	0	0	0	5	16	27	84

**Bảng 2: Những phương pháp GDGT cho học sinh KTTT lớp 5 ở trường tiểu học**

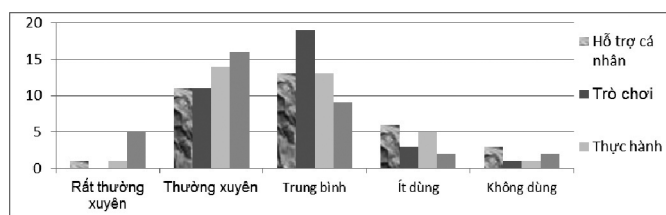
Phương pháp	Mức độ	Mức độ sử dụng									
		Rất thường xuyên		Thường xuyên		Bình thường		Ít dùng		Không dùng	
		Tần suất	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
Đàm thoại		16	50	8	25	6	18.8	1	3.1	1	3.1
Trò chơi		0	0	11	34.4	15	46.9	3	8.8	3	8.8
CCXH		1	3.1	10	31.3	14	43.8	6	18.8	1	3.1
Trực quan		2	6.3	10	31.3	15	46.9	4	12.5	1	3.1
Giải quyết tình huống		3	8.8	16	47.1	7	26.5	3	8.8	3	8.8

thường được sử dụng để giáo dục cho HS KTTT bởi những GV, đặc biệt hơn là các GV hòa nhập tại các lớp ở trường tiểu học.

Các GV chủ nhiệm chia sẻ, hầu hết họ chưa được đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn về GDGT cho HS nói chung và GDGT cho HS có nhu cầu đặc biệt nói riêng. Những gì GV áp dụng cho HS KTTT trong quá trình GDGT chỉ từ những kinh nghiệm của bản thân tự đúc rút nên chưa có hệ thống và chủ yếu vẫn dùng các phương pháp chung cho cả lớp.

### c. Các biện pháp GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học

Do thực tế ở Việt Nam hiện nay, GDGT chưa phải là một môn học riêng biệt mà mới chỉ được lồng ghép vào môn Khoa học và bắt đầu thực hiện từ lớp 5. Vì vậy, các biện pháp sử dụng GDGT cho HS nói chung và HS KTTT lớp 5 nói riêng cũng được áp dụng phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể (xem Biểu đồ 1):



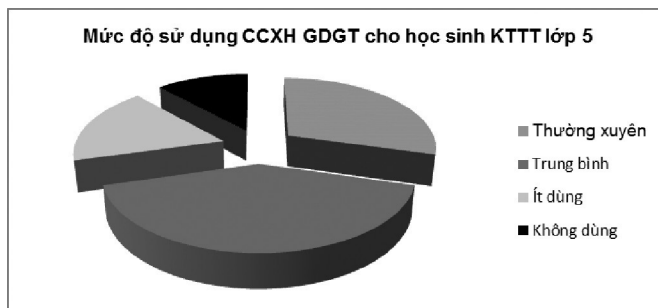
Biểu đồ 1: Những biện pháp GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học

Biểu đồ 1 về các biện pháp sử dụng GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học trên cho thấy cũng có nhiều biện pháp được áp dụng như: Biện pháp hỗ trợ cá nhân, biện pháp trò chơi, biện pháp thực hành, biện pháp tích hợp... Tuy nhiên, mức độ sử dụng của mỗi biện pháp là khác nhau.

Qua khảo sát cho thấy, biện pháp tích hợp qua các môn học và biện pháp thực hành được sử dụng thường xuyên hơn. Đặc biệt, biện pháp tích hợp qua các môn học được đánh giá sử dụng rất thường xuyên và thường xuyên chiếm 66%, 22%. Chỉ có một số ít cho rằng ít dùng hoặc không dùng biện pháp tích hợp để GDGT cho HS KTTT lớp 5. Biện pháp thực hành cũng được GV sử dụng thường xuyên và rất thường xuyên chiếm 60% ý kiến. Bên cạnh đó, trò chơi hay hỗ trợ cá nhân cũng được dùng thường xuyên hoặc mức độ trung bình nhưng tỉ lệ thấp hơn.

### d. Mức độ sử dụng CCXH trong GDGT cho HS KTTT

Các khảo sát và thông tin từ GV cho thấy, CCXH dù ít hay nhiều cũng đã được sử dụng vào quá trình GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học. Tuy mỗi GV cũng như với từng môi trường lớp học hay trường học sẽ có mức độ sử dụng CCXH khác nhau nhưng điều này đã chứng tỏ rằng CCXH đã được ứng dụng trong quá trình giáo dục chung và GDGT nói riêng tại các trường tiểu học hòa nhập hiện nay (xem Biểu đồ 2).



Biểu đồ 2: Mức độ sử dụng CCXH GDGT cho HS KTTT lớp 5

Biểu đồ 2 cho thấy, 31,3 % ý kiến đánh giá GV sử dụng CCXH một cách thường xuyên vào quá trình GDGT cho HS KTTT; 40,6% đã sử dụng ở mức độ trung bình. Đây là một số lượng tương đối khá quan với một phương pháp mới mẻ và đặc thù với giáo dục đặc biệt như CCXH được áp dụng vào môi trường hòa nhập tại các trường tiểu học. Ngoài ra, 19% ý kiến đã biết về CCXH và có sử dụng để GDGT cho HS KTTT ở lớp hòa nhập nhưng mới ở mức độ ít dùng, gần 10% ý kiến giáo viên cho biết họ không dùng CCXH vì họ chưa thực sự có chuyên môn hay được đào tạo về phương pháp này.

### e. Hiệu quả sử dụng CCXH GDGT cho HS KTTT

Khảo sát cho thấy, với những GV đã sử dụng CCXH, để GDGT cho HS KTTT lớp 5, đa số đánh giá ở mức hiệu quả và rất hiệu quả (chiếm xấp xỉ 80%, trong đó hiệu quả là 69%, rất hiệu quả 9,4%), chỉ có 22% ý kiến đạt cho rằng hiệu quả đạt được ở mức độ trung bình và không có ý kiến nào cho rằng khi sử dụng CCXH vào quá trình GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường hòa nhập không mang lại hiệu quả hoặc ít hiệu quả cho HS. Điều này chứng tỏ CCXH đã mang lại hiệu quả đáng kể trong GDGT cho HS KTTT nói chung và HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học nói riêng. Đây là một khảo sát mang tính cơ sở chứng minh cho việc nên phổ biến sử dụng phương pháp này để GDGT cho HS KTTT nói chung và HS KTTT lớp 5 nói riêng, cần có những giải pháp để đưa phương pháp CCXH được ứng dụng một cách rộng rãi hơn.

Kết quả khảo sát thực tế cho thấy, GV tại các trường tiểu học cũng đang sử dụng nhiều phương pháp để GDGT cho HS KTTT lớp 5. CCXH đã được sử dụng và kết hợp linh hoạt cùng các phương pháp khác. Tuy nhiên, việc GDGT thông qua CCXH cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học mang lại hiệu quả cao. Điều này có thể do cách thức sử dụng chưa phù hợp, hoặc các GV hòa nhập cũng đang lúng túng trong việc sử dụng CCXH vào trong quá trình GDGT cho HS KTTT làm sao để đạt hiệu quả.

Như vậy, thực tế đã cho thấy, mức độ sử dụng CCXH của các GV vào trong quá trình GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học là chưa cao. Tuy nhiên, với chia sẻ của những GV đã biết và ứng dụng phương pháp này, họ đều cho rằng đây là một phương pháp mang lại hiệu quả tốt trong giáo dục chung trong đó có GDGT cho HS KTTT. Đối với một phương pháp đặc thù trong giáo dục đặc biệt

như CCXH nhưng ở môi trường hòa nhập cũng đã được biết đến và ứng dụng, mặc dù chỉ là số ít nhưng đó là tín hiệu đáng mừng cho công cuộc giáo dục hòa nhập dành cho HS khuyết tật nói chung.

### 2.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục giới tính cho học sinh khuyết tật trí tuệ ở trường tiểu học bằng câu chuyện xã hội

Có nhiều yếu tố tác động đến hiệu quả GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học. Những yếu tố và mức độ ảnh hưởng của nó được PH và GV đề cập đến cụ thể như sau (xem Bảng 3):

Qua Bảng 3, ta có thể thấy, các yếu tố tác động rất ảnh hưởng đến hiệu quả GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học được GV và PH đánh giá cao nhất đó là: Mức độ khuyết tật của HS chiếm 97.1% (trong đó rất ảnh hưởng là 56% và 41% ảnh hưởng), yếu tố khả năng nhận thức của HS KTTT được đánh giá ở mức độ ảnh hưởng tới hiệu quả GDGT cho HS KTTT là 96.9% ý kiến (59% cho rằng rất ảnh hưởng và 38% ảnh hưởng). Tiếp đến là các yếu tố ảnh hưởng khác như: Sự phối hợp giữa các lực lượng khác, đồ dùng và phương tiện dạy học, trình độ chuyên môn của GV, nội dung GDGT và nội dung CCXH... đều có tác động ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả GDGT cho HS (chiếm tỉ lệ trên 70% ý kiến cho rằng rất ảnh hưởng và ảnh hưởng).

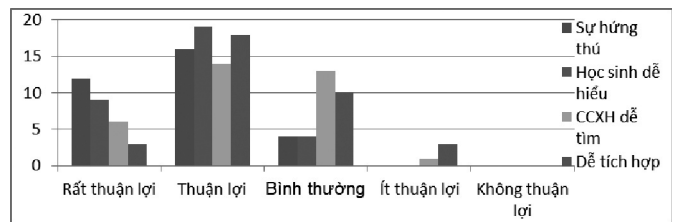
Đa phần các ý kiến của GV và PH cho rằng, yếu tố ít ảnh hưởng đến GDGT cho HS KTTT lớp 5 đó là: Giới tính của HS (chiếm 71% ý kiến cho rằng yếu tố này ảnh hưởng ở mức trung bình, ảnh hưởng ít hoặc không ảnh hưởng đến hiệu quả GDGT). Điều này có thể lí giải được rằng, tuy mỗi giới tính mang mỗi đặc điểm phát triển khác nhau nhưng trong GDGT chúng ta vẫn cần giáo dục cho các em nhận thức được cả về giới tính của bản thân cũng như giới tính

khác, từ đó các em sẽ có những kĩ năng phù hợp với giới tính của bản thân và đối với các bạn khác giới. Hơn nữa, với những thay đổi dậy thì tương ứng với mỗi giới, các em sẽ đều được học các kĩ năng xử lí và giải quyết vấn đề theo giới tính của bản thân mình gặp phải. Ví dụ: Với bạn gái sẽ được học kĩ năng vệ sinh khi có hiện tượng kinh nguyệt còn bạn trai sẽ học kĩ năng với hiện tượng mộng tinh... Vì thế, tuy có thể các em có giới tính khác nhau nhưng điều này không làm ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả của GDGT.

### 2.2.3. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình sử dụng câu chuyện xã hội giáo dục giới tính cho học sinh khuyết tật trí tuệ lớp 5 ở trường tiểu học

#### a. Thuận lợi

Qua khảo sát, hầu hết GV có nhận định về thuận lợi khi sử dụng CCXH để GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học như: HS thể hiện sự hứng thú và tập trung vào nội dung bài học khi GV dùng CCXH, các nội dung truyền đạt trong CCXH giúp cho HS dễ hiểu, nguồn CCXH dễ tìm và có thể dễ dàng để tự xây dựng theo mục tiêu và nội dung của bài học, khi sử dụng biện pháp CCXH cũng tương đối dễ dàng trong việc tích hợp nội dung dạy vào các môn học khác. Cụ thể (xem Biểu đồ 3):



Biểu đồ 3: Những thuận lợi trong quá trình GDGT thông qua CCXH cho HS KTTT

**Bảng 3: Những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả GDGT thông qua CCXH cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học**

STT	Yếu tố	Mức độ				
		Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	TB	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Độ tuổi của HS	5.9	50.0	35.3	8.8	
2	Mức độ khuyết tật của HS	55.9	41.2		2.9	
3	Khả năng nhận thức của HS	58.8	38.2	2.9		
4	Giới tính của HS	2.9	26.6	50.0	14.7	5.9
5	Nội dung GDGT	8.8	64.7	20.6	2.9	2.9
6	Nội dung CCXH	5.9	67.6	20.6	2.9	2.9
7	Môi trường lớp học	2.9	50.0	44.1	2.9	
8	Đồ dùng, phương tiện dạy học	5.9	79.4	14.7		
9	Trình độ chuyên môn của GV	11.8	64.7	23.5		
10	Hình thức tổ chức hoạt động GDGT	29.4	50.0	20.6		
11	Sự phối hợp giữa các lực lượng khác	11.8	73.5	14.7		



Kết quả Biểu đồ 3 cho thấy sự thuận lợi khi sử dụng CCXH để GDGT cho HS KTTT lớp 5 như sau:

Đa số GV đều cho rằng CCXH khuyến khích sự hứng thú của HS KTTT rất thuận lợi và thuận lợi (37.5% ý kiến cho rằng rất thuận lợi, 50% đánh giá thuận lợi 12.5% ý kiến thuận lợi ở mức độ trung bình), không có ý kiến nào đánh giá khi sử dụng CCXH để GDGT gặp ít thuận lợi và không thuận lợi với yếu tố hứng thú của HS KTTT.

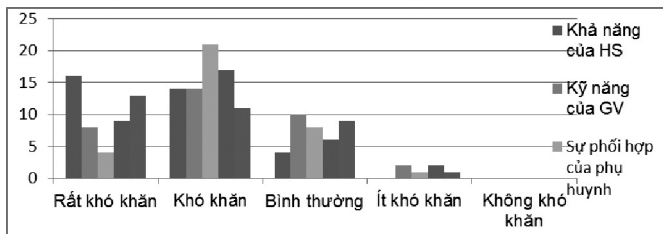
Với mức độ hiểu của HS, ý kiến GV cho rằng khi sử dụng CCXH sẽ giúp cho HS KTTT thuận lợi và dễ dàng trong việc hiểu các nội dung bài học nói chung và nội dung GDGT nói riêng, cụ thể có 28% cho rằng rất thuận lợi khi giúp cho HS KTTT ghi nhớ và hiểu nội dung bài học, 59.5% ý kiến thuận lợi, 12.5% ý kiến thuận lợi ở mức độ trung bình và không có ý kiến nào cho rằng ít thuận lợi hoặc không thuận lợi trong việc sử dụng CCXH để giúp cho HS dễ hiểu bài học.

Về yếu tố thuận lợi trong việc xây dựng và tìm kiếm CCXH, có 18.8% ý kiến cho rằng rất thuận lợi, 43.8% đánh giá thuận lợi và 37.5 đánh giá thuận lợi ở mức độ trung bình. Không có ý kiến nào cho rằng gặp ít thuận lợi hay khó khăn trong việc tìm kiếm và xây dựng CCXH.

53% ý kiến GV đánh giá mức độ thuận lợi với yếu tố CCXH dễ tích hợp vào trong các môn học khác, 9% ý kiến cho rằng rất thuận lợi, 29% đánh giá thuận lợi trung bình. Trong đó cũng có 9% ý kiến gặp ít thuận lợi khi tích hợp CCXH với các môn học khác.

**b. Khó khăn**

Thực tế khảo sát cho thấy, việc sử dụng CCXH trong giáo dục đặc biệt nói chung và GDGT cho HS KTTT nói riêng vẫn còn khá mới mẻ. Vì vậy, để GV ở các trường hòa nhập có chuyên môn hoặc hiểu rõ về CCXH và ứng dụng được vào trong quá trình giáo dục cho HS vẫn còn nhiều bất cập, cả GV và PH vẫn còn nhiều băn khoăn, chưa thực sự tin tưởng để áp dụng phương pháp này vào thực tế. Ngoài ra, GV cũng chia sẻ họ còn gặp nhiều khó khăn khác khi thực hiện GDGT cho HS KTTT thông qua CCXH như: Khả năng kém trong nhận thức tư duy cũng như kỹ năng hành vi ở HS KTTT, điều kiện cơ sở vật chất chưa đáp ứng đủ, sự phối hợp của PH trong quá trình giáo dục cho HS chưa chặt chẽ, GV đang lúng túng trong việc thực hiện ứng dụng CCXH để GDGT cho HS KTTT ở trường hòa nhập... Những khó khăn được các GV đánh giá như sau (xem Biểu đồ 4):



**Biểu đồ 4:** Những khó khăn gặp phải trong quá trình GDGT bằng CCXH cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học

Đa số ý kiến đều cho rằng khả năng nhận thức của HS ảnh hưởng rất lớn đến quá trình GDGT: Có 47% đánh giá rất khó khăn khi dạy HS KTTT có khả năng nhận thức kém,

44% ý kiến ở mức độ khó khăn, 9% mức độ khó khăn trung bình, không có ý kiến nào cho rằng khả năng nhận thức kém của HS KTTT ít gây khó khăn hoặc không khó khăn trong quá trình GDGT cho HS.

Chuyên môn cũng như kỹ năng của GV trong việc sử dụng CCXH để GDGT cho HS KTTT được GV đánh giá đa phần họ cũng gặp khó khăn, với GDGT là một chương trình tế nhị và CCXH còn khá mới mẻ đối với các GV tiểu học... Vì vậy, để tất cả GV hòa nhập tiểu học có đủ chuyên môn cũng như hiểu biết về việc sử dụng CCXH trong GDGT cho HS KTTT tại lớp hiện tại còn nhiều bất cập. Số liệu cho thấy, chỉ có 6% ý kiến gặp ít khó khăn trong kỹ năng và chuyên môn của GV, 28% đánh giá gặp khó khăn ở mức trung bình, còn lại có 44% đánh giá họ gặp khó khăn với yếu tố này và 22% đánh giá gặp rất nhiều khó khăn.

Một yếu tố khó khăn nữa được GV xác nhận là sự phối hợp của cha mẹ trong quá trình giáo dục HS, 66% ý kiến cho rằng họ khó khăn với sự phối hợp của PH, 13% đánh giá rất khó khăn, 19% gặp khó khăn ở mức trung bình và chỉ có 2% đánh giá là ít gặp khó khăn, không có ý kiến nào đánh giá yếu tố kỹ năng của GV không gặp khó khăn đến quá trình GDGT cho HS KTTT bằng CCXH.

Điều kiện cơ sở vật chất thực tế của các trường tiểu học cũng là một yếu tố gặp khó khăn đối với việc sử dụng CCXH nhằm GDGT cho HS KTTT, 25% đánh giá rất khó khăn và có đến 53% đánh giá khó khăn, chỉ có 16% khó khăn trung bình và 6% gặp ít khó khăn, không có đánh giá nào cho rằng yếu tố này không gây khó khăn trong quá trình GDGT bằng CCXH.

Có rất nhiều ý kiến thu thập được từ GV cho rằng họ đã biết về CCXH. Họ cũng đã thực hiện GDGT cho HS KTTT bằng CCXH nhưng họ cũng gặp nhiều khó khăn với việc sử dụng CCXH để GDGT sao cho hiệu quả trong môi trường hòa nhập. 38% đánh giá mức độ rất khó khăn, 34% đánh giá khó khăn và chỉ có 3% cho rằng ít gặp khó khăn và 25% gặp khó khăn mức độ trung bình.

Tóm lại, từ thực trạng những ý kiến của GV, PH và thực trạng GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học hòa nhập cho thấy: Sự cần thiết của GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học, mức độ thực hiện GDGT ở trường tiểu học và về những thuận lợi cũng như khó khăn gặp phải trong quá trình GDGT cho HS KTTT là rất cơ bản, toàn diện, rõ ràng, cụ thể, phản ánh đúng với thực tiễn GDGT hiện nay nói chung và GDGT cho HS KTTT lớp 5 nói riêng. Đây là những cơ sở cần thiết, có độ tin cậy nhất định cho vấn đề nghiên cứu về GDGT cho HS KTTT lớp 5 nói riêng và HS khuyết tật nói chung, đặc biệt ý nghĩa cho việc nghiên cứu sử dụng phương pháp CCXH ứng dụng vào quá trình GDGT cho HS KTTT.

**3. Kết luận**

HS KTTT lớp 5 học hòa nhập ở các trường tiểu học hiện nay đã được thực hiện GDGT. Tuy nhiên, với thực tế hiện nay, hiệu quả của quá trình GDGT này chưa thực sự được đánh giá cao, đặc biệt là hiệu quả đối với HS KTTT.

Về phương pháp GDGT cho HS KTTT ở trường tiểu học hòa nhập hiện nay cũng đã được GV và PH sử dụng nhiều phương pháp khác nhau. Trong đó được sử dụng nhiều nhất là phương pháp đàm thoại và phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp CCXH cũng được sử dụng nhưng mới ở mức độ trung bình. Ngoài ra, còn một số phương pháp khác như phương pháp trò chơi, trực quan... Tất cả các phương pháp này thường được sử dụng kết hợp với nhau để GDGT cho HS một cách linh hoạt.

CCXH là một phương pháp tương đối mới mẻ với giáo dục hòa nhập nhưng hiện nay cũng đã được sử dụng tại các trường tiểu học vào trong quá trình giáo dục chung nói chung và GDGT cho HS KTTT nói riêng.

Các GV và PH đã biết cách sử dụng CCXH hợp lý trong GDGT cho HS KTTT lớp 5 ở trường tiểu học của mình, đa số có ý kiến đánh giá hiệu quả của phương pháp này tương đối cao. Tuy nhiên, với những khách thể khảo sát chưa biết hoặc chưa biết cách sử dụng hợp lý CCXH để GDGT cho HS KTTT. Họ chưa được đào tạo cũng như chưa thực sự có

chuyên môn về sử dụng CCXH để GDGT cho HS KTTT. Cho nên, họ cho rằng phương pháp này chưa mang lại hiệu quả cao trong quá trình GDGT cho HS KTTT nói chung và cho HS KTTT lớp 5 nói riêng ở trường tiểu học hòa nhập.

Trong lớp hòa nhập, HS KTTT chưa thực sự được quan tâm triệt để. Vì vậy, các biện pháp và hình thức tổ chức chưa đề cao mục tiêu riêng dành cho HS KTTT mà chủ yếu mới giải quyết được mục tiêu chung cho cả lớp. Điều này được minh chứng bằng các biện pháp và hình thức tổ chức được GV chủ nhiệm ưu tiên nhiều nhất vẫn là biện pháp chung và hình thức tổ chức chung toàn lớp, ít có sự hỗ trợ cá nhân riêng cho HS KTTT. GDGT cho HS nói chung và HS KTTT nói riêng đã được thực hiện từ lớp 5 ở trường tiểu học, nhưng theo ý kiến PH thì phần nhiều họ đánh giá GDGT chưa được thực hiện ở trường tiểu học. Việc này chứng tỏ sự phối hợp giữa GV và PH chưa được chặt chẽ, dẫn đến PH cũng không thực sự hình dung được các hoạt động học tập trên lớp của chính con em mình.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Văn Hồng, (1997), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Huỳnh Thị Thu Hằng, (2006), *Giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật ở tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2010), *Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở tiểu học - Tài liệu dành cho giáo viên lớp 1, 2, 3, 4, 5*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Mai Văn Hưng, (2014), *Giáo dục giới tính cho học sinh trung học cơ sở Hà Nội phù hợp với đặc điểm tuổi dậy thì hiện nay*, mã số 01X-12/03-2014-2.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Khoa học 5*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Patsie Frawley1 - Nathan J. Wilson 2, *Young People with Intellectual Disability Talking About Sexuality Education and Information*, Published online: 15 October 2016, Springer Science+Business Media New York 2016.
- [7] Monika Parchomiuk, *Model of Intellectual Disability and the Relationship of Attitudes Towards the Sexuality of Persons with an Intellectual Disability*, The Author(s) 2012, This article is published with open access at Springerlink.com.

## GENDER EDUCATION FOR INTELLECTUAL DISABILITIES STUDENTS IN INCLUSIVE ELEMENTARY SCHOOLS IN CAU GIAY DISTRICT, HANOI

Đào Thị Thu Thủy<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Thanh<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Email dtthuy@daihocthudo.edu.vn

<sup>2</sup> Email: ntthanh4@daihocthudo.edu.vn

Hanoi Metropolitan University  
98 Duong Quang Ham St, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** *Gender education is important issue in the development of students in general, including students with intellectual disabilities. Gender education provides children with sufficient awareness, helping them to control inappropriate gender behaviors and to form appropriate social relationships, especially during the puberty period. Intellectual disability students have special difficulties in awareness development, restricted their social and life skills. Method of social stories is an effective way for students with intellectual disabilities that is relatively popular in the world as well as in Vietnam. The work have investigated on 32 intellectual disability students at 5th grade in an inclusive elementary school in Cau Giay, Hanoi, among which 24 are boys and 8 are girls; on their teachers and parents. The evaluation have showed that all of parents and teachers are aware of the necessity of gender education for their children. However only 90.6% of teachers and 46.9% of parents have already made a gender education for their children and students, at the very average educational quality. A statistic analysis on how gender education for intellectual disability are going on in Cau Giay district has been made. Several factors that affect on gender education quality are also mentioned, as well as advantage and disadvantage in educational methods under investigation.*

**KEYWORDS:** Intellectual disabilities; gender education; social story.